**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TUẦN** :…29 **Từ ngày**  1/ 04/2024 **đến ngày** 05/04/2024

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Môn | Số tiết chương trình | Tên bài dạy |
| **2** | SÁNG | HĐTN | 85 | SHDC:Phát động phong trào nhân ái sẻ chia |
| TV | 337 | Sơn ca nai sóc |
| TV | 338 | Sơn ca nai sóc (tt) |
| Đ Đ | 29 | Phòng tránh bị bỏng |
| MT | 29 | Em vẽ chân dung bạn (tt) |
| **3** | SÁNG CHIỀU | GDTC | 57 | Ôn dừng bóng bằng gan bàn chân |
| TV | 339 | CT: Chim sâu, Chữ c, k, vần uyt, uych |
| TV | 340 | Chuyện trong vườn |
| T | 85 | Phép cộng dạng 25 + 4, 25 + 40 |
| TV | 341 | Chuyện trong vườn (tt) |
| TNXH | 86 | Thực hành: Rửa tay, chải răng, rửa mặt |
|  |  | HĐTN | 86 | Những người bạn của em |
| 4 | SÁNG CHIỀU |  |  |  |
| TV | 342 | Tô chữ hoa E, Ê |
| TV | 343 | Kể cho bé nghe |
| T | 86 | Luyện tập |
| ÂN | 29 | Ôn: Chúc mừng sinh nhật |
|  |  |  |
| **5** | SÁNG CHIỀU | TV | 344 | Em yêu thiên nhiên |
| TV | 345 | Chuyện của hoa hồng |
| TV | 346 | Tô chữ hoa G, H |
| TNXH |  | Thực hành: Rửa tay, chải răng, rửa mặt (tt) |
| **6** | SÁNG CHIỀU | TV | 347 | Tự đọc sách báo |
| TV | 348 | Đọc truyện tranh |
| T | 87 | Phép trừ dạng 39 - 15 |
| GDTC | 58 | Ôn dừng bóng bằng gan bàn chân |
| HĐTN | 87 | Tìm hiểu khó khăn của bạn  NGLL: SH chủ điểm: Trao đổi về nội dung 5 điều Bác Hồ dạy |

##### 

**Tuần 29: Thứ Hai ngày 1 tháng 4 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm: NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA EM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO**

**“NHÂN ÁI, CHIA SẺ”**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động HS có khả năng:

-Biết được nội dung “ Nhân ái, chia sẻ”

-Cố ý thức tích cực, sẵn sàng tham gia các hoạt đông có liên quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

2. HS: Xếp hàng theo khối, lớp

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **- Khởi động:**  Hát  - **Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1. Hoạt động 1 - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:**  + Ổn định tổ chức.  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ  + Đứng nghiêm trang  + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.  **Hoạt động 2. Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường theo chủ đề: “ Nhân ái, chia sẻ”**  **-**Mục đích: Động viên HS tình nguyện, nhiệt tình,kịp thời đóng góp, giúp đỡ các bạn vùng khó khăn.  Cách tiến hành:  -Nhà trường phổ biến nội dung hình thức và kế hoạch triển khai phong trào.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  Nhà trường, tổng pụ trách đội phát động phong trào thi đua: hướng dẫn HS các lớp triển khai, tham gia phong trào “ chia sẻ, nhân ái” và chuẩn bị cho kế hoạch thực hiện.  **4. Củng cố nối tiếp:**  -Nhắc nhở HS thời gian để chuẩn bị tham gia.  -Tuyên dương HS tích cực trong các phong trào. | -Hát  - Lắng nghe và thực hiện  - Thực hiện nghiêm túc và hát quốc ca.  -Lắng nghe  -Chú ý lắng nghe  -Lắng nghe để thực hiện  -Chú ý lắng nghe  Chú ý lắng nghe  -Chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**CHỦ ĐIỂM 3: THIÊN NHIÊN**

**TẬP ĐỌC: SƠN CA, NAI VÀ ẾCH**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung chính của câu chuyện: Sơn ca, nai và ếch rất thân thiết với nhau. Chúng thử đổi việc cho nhau. Cuối cùng, ba bạn đã hiểu: Mỗi loài có thói quen, cách sống rất riêng, đổi việc là dại dột.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Bảng phụ / VBT, SGK…

HS: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’/**  **1T** | **1. Hoạt động mở đầu**  **-Khởi động:**  -GV cho HS hát  - GV cho 2 HS đọc thuộc lòng bài thơ Đi học, trả lời câu hỏi: Đường đến trường của bạn nhỏ có gì đẹp?  -GV và HS cùng nhận xét  - **Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1 Chia sẻ**  Các em sẽ đọc câu chuyện kể về ba bạn sơn ca, nai và ếch muốn đối việc cho nhau để nếm trải những cảm giác mới. Nhưng cuối cùng các bạn đã hiểu: nêu đổi nơi ở, thay đổi lối sống của mình thì điều gì sẽ xảy ra.  **2.2. *Thảo luận nhóm***  GV đưa lên bảng minh hoạ bài tập đọc, yêu cầu HS:  - Quan sát tranh, chỉ các con vật trong tranh (sơn ca, ếch, nai).  - Hãy nói những gì em biết về môi trường sống của mỗi con vật trên?  - Hãy tưởng tượng nếu các con vật đổi việc cho nhau thì sẽ thế nào? Giống như nếu em rời ngôi nhà ấm áp của mình chuyển xuống ở dưới ao, hồ, hoặc vào sông trong rừng rậm, hoặc làm tổ trên cây thì sẽ thế nào?  GV không kết luận đúng - sai.  **2.3 Khám phá và luyện tập**  **2.1.Luyện đọc**  **\*GV đọc mẫu**  - GV đọc giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng ở 5 câu đầu, hồi hộp ở câu kể về quyết định đổi chỗ; căng thẳng ở đoạn mô tả sự đổi chỗ của các con vật và hậu quả; giọng vui, nhẹ nhàng, thoải mái ở 2 câu cuối.  **\*Luyện đọc từ ngữ**  -GV cho HS luyện đọc các từ: **quyết định, đổi việc, suýt nữa thì chết đuối, leo lên, tung mình, rơi huỵch, đau điếng, rừng rậm, khủng khiếp, dại dột**.  -GV giải thích nghĩa từ **chết đuối** là chết ngạt do chìm dưới nước.  **\*Luyện đọc câu**  - GV: Bài đọc có 12 câu.  -GV cho HS đọc vỡ từng câu cá nhân (đọc liền 2 – 3 câu ngắn).  -GV cho cả lớp đọc vỡ từng câu (đọc liền 2 – 3 câu ngắn).  -GV cho HS đọc nối tiếp từng câu cá nhân  -GV cho HS đọc nối tiếp câu theo cặp  \***Thi đọc nối tiếp 3 đoạn**  -GV cho HS thi đọc nối tiếp 3 đoạn  -GV và HS cùng nhận xét  **\*Thi đọc cả bài**  -GV cho các tổ cử 1 đại diện thi đua đọc cả bài  -GV và HS cùng nhận xét, bình chọn giọng đọc hay  -GV mời 1 HS giọng to hay đọc cho cả lớp nghe  **-**GV cho cả lớp đọc  **TIẾT 2**  **2.2.Tìm hiểu bài đọc**  -GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc câu hỏi và BT  -GV cho HS thảo luận theo cặp làm bài vào VBT  -GV mời các nhóm trình bày:  +Câu hỏi 1: Sơn ca, nai và ếch đã đổi việc cho nhau như thế nào?  +Câu hỏi 2: : Chọn ý đúng: Ba bạn không đổi việc cho nhau nữa vì đã hiểu:  +Câu hỏi 3: Con người đã làm thế nào:   1. Để bay lên bầu trời? 2. Để bơi, lặn dưới nước? 3. Đề sống được trong rừng sâu?   Đáp án:  a) Để bay lên bầu trời, con người đã sử dụng máy bay, khinh khí cầu, tàu lượn, tàu vũ trụ,....  b) Để bơi, lặn dưới nước, con người đã tập bơi, tập lặn, lướt ván, đóng thuyền, đóng tàu thuỷ, làm tàu ngầm,...  c) Đề sống được trong rừng sâu, con người đã dùng lửa, dùng túi ngủ, dựng lều, dựng nhà cửa,...  (GV mở rộng gợi ý)  - GV kết luận: Con người rất thông minh. Vì vậy, khác với các con vật, con người có thể luyện tập hoặc chế tạo ra các phương tiện để bay lên trời, bơi lặn dưới nước, sống trong rừng sâu,...  -Gv mời 1 HS hỏi  **2.3. Luyện đọc lại**  -GV mời 2 HS thi đọc bài trước lớp.(Mỗi HS đều đọc cả bài). Và GV lưu ý nói cách đọc cho HS nghe  -GV chia lớp làm 2 đội thi đua đọc truyện  -GV và HS 2 đội nhận xét về cách đọc đúng, hay chưa?  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Nhắc HS luyện đọc các loại sách, báo...  **4.HD Củng cố, nối tiếp**  -GV nhận xét giờ học.Tuyên dương những HS tích cực.  -GV dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo: Chuyện trong vườn. | -HS hát đầu giờ  -HS thực hiện  -HS nhận xét, chia sẻ.  -HS quan sát tranh  -Sơn ca bay trên bầu trời. Nai sống trong rừng rậm. Ếch sống dưới nước, trong ao, hồ, đầm.  -HS phát biểu.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS luyện đọc theo  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS đọc cá nhân  -HS đọc đồng thanh  -HS đọc cá nhân  -HS đọc theo cặp  -2-3 lượt HS đọc  -HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  -HS đại diện đọc  -HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  -1 HS đọc  -Cả lớp đọc đồng thanh  -3 HS đọc  -HS thảo luận theo cặp  - Sơn ca xuống nước. Nai tập bay. Ếch vào rừng.  -Cả lớp giơ thẻ phương án mình đã chọn.  - Cả lớp đồng thanh: ba bạn không đổi việc cho nhau nữa vì đã hiểu: Mỗi loài có một cách sống; đổi việc là dại dột.  -HS trả lời    -HS lắng nghe  - HS 1 tổ (hoặc cả lớp) đáp.  -2 HS đọc  -HS thi đua đọc  -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**ĐẠO ĐỨC BÀI 13: PHÒNG TRÁNH BỊ THƯƠNG**

**DO CÁC VẬT SẮC NHỌN (2 tiết)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

– Nhận biết được những vật sắc nhọn và hành động, việc làm có thể làm trẻ em bị thương do các vật sắc nhọn.

– Thực hiện được cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn và cách sơ cứu vết thương bị chảy máu.

**Phẩm chất, năng lực**

* 1. **Phẩm chất**

- Trung thực, trách nhiệm

* 1. **Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực đặc thù: Năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Đạo đức 1

- Tranh ảnh, video clip về các tình huống trẻ chơi đùa với các vật sắc nhọn.

- Một số đồ dùng để đóng vai ứng xử khi đang chơi với đồ vật sắc nhọn.

- Dao, kéo, tuốc nơ vít, bút chì, … để khởi động.

- Một bản sơ đồ ở mục a SGK Đạo đức 1, trang 66 được phòng to trên tờ A0 hoặc A1 đẻ chơi trò “Mê cung- Tìm đường đi an toàn”.

- Đồ dung để sơ cứu vết thương khi bị chảy máu.

- Một số đồ dùng phục vụ đóng vai.

**2.Học sinh**

- Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép

**II.CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **LUYỆN TẬP**  **1. Hoạt động mở đầu**  **- Khởi động**  **-Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Chơi trò “mê cung –Tìm đường đi an toàn”**   * **Mục tiêu:**   **-** HS biết tìm đường đi an toàn, tránh những quãng đường có vật sắc nhọn.  -HS được phát triển óc quan sát và năng lượng sang tạo   * **Cách tiến hành:** | |
|  | - GV treo bản sơ đồ phóng to lên trên bảng và giới thiệu cách trơi và luật chơi trò “Mê cung –Tìm đường an toàn”  - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi để tìm được đường đi an toàn.  - Mời một số nhóm lên trình bày đường đi của nhóm.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn nhóm tìm được đường đi an toàn và nhanh nhất .  -GV khen thưởng cho nhóm được bình chọn và nhắc nhở HS cần cẩn thận, tránh đi trên những nơi có các vật sắc nhọn để tránh bị thương, chảy máu. | - HS quan sát và thảo luận nhóm đôi  - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS bình chọn. |
|  | **Hoạt động 2: Xử lí tình huống.**   * **Mục tiêu:**   **-** HS lựa chọn được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống đề phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn.  -HS được phát triển năng lực giải quyết vẫn đề và sáng tạo.   * **Cách tiến hành:** | |
|  | **-** GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở mục b SGK đạo đức 1, trang 66 và nêu nội dung tình huống xảy ra trong mỗi tranh.  -GV giải thích rõ nội dung từng tình huống:  +Tình huống 1;  - GV phân công mỗi nhóm HS thảo luận và xử lý một tình huống.  - GV gọi các nhóm trình bày ý kiến xử lý tình huống của mình.  - GV gọi các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét và chốt ý đúng: | - HS quan sát và nêu nội dung.  - HS lắng nghe. |
|  | **3.Hoạt động luyện tập, thực hành: sơ cứu vết thương bị chảy máu.**   * **Mục tiêu:**   - HS có kĩ năng sơ cứu vết thương chảy máu.   * **Cách tiến hành:** | |
|  | - GV yêu cầu 2 HS nhắc lại các bước sơ cứu vết thương chảy máu.  - GV yêu cầu HS bỏ đồ dùng đã chuẩn bị sẵn ở nhà bỏ lên bàn.  - GV cho HS thực hành theo nhóm bốn bước sơ cứu vết thương chảy máu đã được học.  - GV gọi 2 nhóm lên bảng thực hành trước lớp.  - GV gọi HS các nhóm còn lại nhận xét.  -GV nhận xét, khen ngợi những cá nhân, nhóm đã thực hành tốt. | - HS nhắc lại  - HS thực hiện yêu cầu.  . |
|  | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **\* Vận dụng trong giờ học:**  - Cùng bạn xác định những bàn, ghế, đồ dùng trong lớp học có góc, cạnh sắc nhọn cần cẩn thận khi di chuyển hoặc sử dụng.  \* Vận dụng sau giờ học:  - Nhờ cha mẹ hướng dẫn cách sử dụng dao, kéo an toàn.,.  - Cùng cha mẹ bọc lại các góc nhọn, sắc ở kệ, bàn, trong gia đình.  - Thực hiện: Không dùng vật sắc nhọn để chơi, nghịch; khong chạy nhảy, chơi đùa gần những vật sắc nhọn; không đi lại khi trên sàn nhà có những mảnh thủy tinh, sành, sứ vỡ.  **5. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - GV hỏi: Sau giờ học, em rút ra được diều gì?  - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Các vật sắc nhọn dễ làm em bị thương, chảy máu. Vì vậy, em cần cẩn thận trong sinh hoạt hằng ngày và học cách sử dụng dao kéo an toàn.  - GV gọi HS đọc lời khuyên trong sách trang 67 | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**MĨ THUẬT: EM VẼ CHÂN DUNG BẠN- GV chuyên dạy**

**Thứ Ba ngày 2 tháng 4 năm 2024**

**GDTC: ÔN DÙNG BÓNG BẰNG GANG BÀN CHÂN- GV chuyên dạy**

**CHÍNH TẢ: TẬP CHÉP: CHIM SÂU**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Tập chép lại bài thơ *Chim sâu*, mắc không quá 2 lỗi.

- Điền đúng vần uyt, uych, chữ c, k vào chỗ trống để hoàn thành các câu văn.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Biết quan sát, lắng nghe, tự chuẩn bị dồ dùng học tập.

* Kiên nhẫn, biết quan sát, trình bày đẹp bài chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Bảng phụ / SGK…

HS: SGK, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **- Khởi động**  - GV viết lên bảng lớp (2 lần): *...ế, cúi ...ằm, lại ...ần*; mời 2 HS lên bảng điền chữ g hay gh vào chỗ trống để hoàn thành từ, đọc kết quả.  -GV và HS cùng nhận xét.  **- Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1**  GV nêu mục tiêu của tiết học.  **Hoạt động.2. Luyện tập**  - GV gọi 1 HS nhìn bảng đọc bài thơ Chim sâu. Cả lớp đọc lại.  - GV chỉ từng tiếng dễ viết sai, cả lớp đọc: *chim sâu, chăm nhặt, bắt sâu, búp nở, hoa cười.*  - GV: Bài thơ nói điều gì?  - GV yêu cầu HS mở vở Luyện viết 1, tập hai, nhìn mẫu, chép lại bài thơ, tô các chữ hoa đầu câu. (GV nhắc những HS chép câu văn vào vở nhớ viết chữ đầu câu lùi vào 1 ô).  - HS viết xong, GV yêu cầu HS tự đối chiếu với bài mẫu, soát bài; dùng bút chì gạch chân chữ viết sai, ghi số lỗi ra lề vở.  - GV sửa chữa, nhận xét một số bài của HS.  **Hoạt động 3. Làm bài tập chính tả**  BT 2 (Em chọn vần nào: uyt hay uych?)  - GV gọi 1 HS đọc YC.  -GV viết lên bảng s.., h... (2 lần).  Đáp án:  a) Sơn ca thử lao mình xuống nước, suýt chết đuối.  b) Nai leo lên mỏm đá tập bay thì rơi huỵch xuống đất.  BT 3 (Chữ nào hợp với chỗ trống: **c** hay **k**?)  - GV gọi 1HS đọc YC.  -GV viết lên bảng: *...ể, ...âu chuyện, ...ính, ...on.*  -GV gọi 1 HS sửa bài trên bảng lớp  (Có thể tổ chức thi tiếp sức: Các từ thiếu chữ được viết trên bảng 2 lần. Hai nhóm (mỗi nhóm 4 HS) tiếp nối nhau điền chữ. Nhóm điền đúng, nhanh, báo cáo kết quả rõ ràng sẽ thắng cuộc).  Đáp án:  1) Sơn ca, nai và ếch thường kể cho nhau nghe những câu chuyện thú vị.  2) Thầy giáo voi giương kính lên cũng không đọc được chữ của kiến con.  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Nhắc HS luyện viết, cách trình bày ...  **4.Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV tuyên dương, khen ngợi những HS viết cẩn thận, sạch đẹp, tích cực. | -HS hát  -HS viết bảng con, điền g, gh vào  -HS thực hiện  -HS lắng nghe  -HS đọc  - HS nhẩm đánh vần từng tiếng các em dễ viết sai.  -HS trả lời: *Bài thơ khen chim sâu chăm chỉ bắt sâu cho cây lá nên cây lá rất yêu quý, biết ơn chim sâu.*   * HS mở vở Luyện viết 1, tập hai, chép lại bài thơ, tô các chữ hoa đầu câu.   -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS đọc  - HS làm bài vào VBT (điền vẫn còn thiếu vào từng chỗ trống).  - 2 HS báo cáo kết quả (điền vần trên bảng lớp).  - Cả lớp đọc 2 câu đã hoàn chỉnh.  - HS sửa bài (Nếu làm sai)  - HS đọc  - HS làm bài vào VBT hoặc vào vở (chỉ viết chữ cần điền: kể, con ...).  -1 HS điền chữ trên bảng lớp.  - Cả lớp đọc*: kể viết là ca* / *câu (chuyện) viết là cờ* / *kính viết là ca* / *con viết là cờ*.  - Cả lớp đọc lại 2 câu văn.  - HS sửa bài (Nếu làm sai)  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**-** GV phối hợp với phụ huynh HS để hỗ trợ HS luyện viết chính tả.

**TẬP ĐỌC:** **CHUYỆN TRONG VƯỜN**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung bài: Mai nhân hậu, yêu cây cỏ, hoa lá, thiên nhiên.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Bảng phụ / VBT, SGK…

HS: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’/**  **1T** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  - GV gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc truyện Sơn ca, nai và ếch  -Vì sao ba bạn không đổi việc cho nhau nữa?  -GV và HS cùng NX  **- Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Chia sẻ**  HS nghe hát hoặc hát bài Hoa lá mùa xuân (Sáng tác: Hoàng Hà).  -GV mời HS quan sát tranh minh hoạ vườn hoa, hai bà cháu ôm nhau.  -Có chuyện gì xảy ra trong vườn?  **3.Hoạt động luyện tập, thực hành:**  ***2.1. Luyện đọc***  a) GV đọc mẫu: Giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lời bà dịu dàng, lời Mai nhỏ nhẹ, dễ thương.  b) GV cho HS luyện đọc các từ: sáng sớm, tưới hoa, cẩn thận, kẻo ngã, ngã sóng soài, ứa nhựa, chạy vội,...  -GV giải nghĩa từ: : phủi (gạt nhẹ).  c) Luyện đọc câu.  - GV: Bài đọc có 14 câu.  -GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ cá nhân (đọc liền 2 câu ngắn).  -GV cho HS cả lớp đọc vỡ từng câu (đọc liền 2 câu ngắn).  -GV cho HS đọc nối tiếp từng câu cá nhân  -GV cho HS đọc nối tiếp câu theo cặp  **TIẾT 2**   1. Thi đọc đoạn   -GV cho HS thi đọc nối tiếp 3 đoạn  -GV và HS cùng nhận xét  **e) Thi đọc cả bài**  -GV cho các tổ cử 1 đại diện thi đua đọc cả bài  -GV và HS cùng nhận xét, bình chọn giọng đọc hay  -GV mời 1 HS giọng to hay đọc cho cả lớp nghe  **-**GV cho cả lớp đọc  ***2.2. Tìm hiểu bài đọc***  -GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc câu hỏi và BT  -GV cho HS thảo luận theo cặp làm bài vào VBT  -GV mời các nhóm trình bày:  +Câu hỏi 1: Thấy Mai ra vườn, bà nhắc Mai điều gì?  +Câu hỏi 2 ý 1: Vì sao Mai nghĩ là hoa đang khóc?  +Câu hỏi 2 ý 2: Em hãy giúp Mai nói lời xin lỗi cây hoa.  +Câu hỏi 3 : Hãy chọn cho Mai một cái tên mà em thích.  - GV mời 1 HS hỏi  - Qua câu chuyện, em hiểu điều gì về bạn Mai?    - GV kết luận: Mai là cô bé nhân hậu; có tình yêu với cây cỏ, hoa lá, thiên nhiên. Các em hãy học tập Mai - có ý thức bảo vệ môi trường, yêu thương cỏ cây, hoa lá.  ***2.3. Luyện đọc lại*** (theo vai)  - GV mời một tốp (3 HS) đọc (làm mẫu) theo 3 vai: người dẫn chuyện, Mai, bà Mai.  - GV mời 2 – 3 tốp thi đọc theo vai.  -GV và HS 2 đội nhận xét về cách đọc đúng, hay chưa?  -GV khen những HS, tốp HS đọc đúng vai, đúng lượt lời; đọc đúng từ, câu; đọc biểu cảm.  **4. Hoạt động vận dụng TN**  Nhắc HS luyện đọc các loại sách, báo...  **5. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà đọc (kể) cho bạn bè, người thân về câu chuyện. | -HS hát  - 2 HS đọc   * HS trả lời.   -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS quan sát tranh minh họa  -HS trả lời  -HS lắng nghe và theo dõi  -HS luyện đọc các từ ngữ  -HS lắng nghe  -HS nghe  -HS đọc cá nhân  -HS đọc đồng thanh  -HS đọc cá nhân  -HS đọc theo cặp  -2-3 lượt HS đọc  -HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  -HS đại diện đọc  -HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  -1 HS đọc  -Cả lớp đọc đồng thanh  -3 HS đọc  -HS thảo luận theo cặp  -Bà nhắc: *Cháu đi cẩn thận kẻo ngã*.  -*Vì Mai thấy cành hoa gãy đang ứa nhựa như nó đang khóc vì đau.*  - *Hoa ơi, xin lỗi vì đã làm hoa đau nhé.*  *-*Cô bé giàu tình cảm. /....  -Cả lớp đáp  - Mai rất yêu hoa. / Mai có ý thức bảo vệ cây, hoa.   * HS lắng nghe   -HS đọc theo vai GV phân chia |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**TOÁN: Bài 61: PHÉP CỘNG DẠNG 25 + 14, 25 + 40**

**(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 4, 25 + 40).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Bảng phụ, các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.

HS: SGK, VBTT…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  1.HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm hai số tròn chục, cộng dạng 14 + 3.  2.HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Y/c HS *quan sát* bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  - HS thảo luận nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  - Nhận xét.  - **Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **1. HS tính 25 + 4 = ?**  - Y/c thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 25 + 4 = ? | **-** Cả lớp chơi  -Hs quan sát  - Hs thảo luận nhóm đôi  - Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 25 + 4 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 4 khối lập phương.  - Hs thảo luận |
|  | - Đại diện nhóm nêu cách làm.  - GV nhận xét các cách tính của HS.  **Hoạt động 2. GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng 25 + 4 = ?**  - HS quan sát GV làm mẫu:  + Đặt tính: Các só được viết như thế nào?  + Thực hiện tính từ phải sang trái:   * 5 cộng 4 bằng 9, viết 9. * Hạ 2, viết 2.   + Đọc kết quả: Vậy 25 + 4 = 29.  - GV chốt: Khi đặt tính các con phải viết các số thẳng hàng với nhau. Rồi thực hiện tính từ phải qua trái.  - Gọi một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.  - GV viết một phép tính khác lên bảng,   1. 5 = ?   -Y/c HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, cộng từ phải sang trái, đọc kết quả.  - Gọi HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  - GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc.  - HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 25 + 4  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **Bài 1: Tính**  - Gọi Hs đọc y/c của bài.  - Khi viết kết quả của phép tính hàng dọc, con cần phải viết như thế nào?  - Tính kết quả từ đâu sang đâu?  - Y/c HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chốt: Khi tính kết quả của phép tính hàng dọc ta cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính.**  - Gọi Hs đọc yêu cầu của bài.  - Đặt tính là chúng ta viết phép tính theo hàng nào?  - Các số được viết như thế nào?  - Khi tính kết quả chúng ta từ đâu sang đâu?  - Y/c HS đặt tính rồi tính và ghi kết quả vào vở.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài 3: Tính (theo mẫu)**  - HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 25 + 40 trong SGK  - GV hướng dẫn HS theo trình tự mẫu bài  +Gọi Hs đọc yêu cầu?  + Các số được đặt tính như thế nào?  + Thực hiện tính từ phải sang trái:   * 5 cộng 0 bằng 5, viết 5. * 2 cộng 4 bằng 6, viết 6.   + Đọc kết quả: Vậy 25 + 40 = 65.  - GV chốt lại cách thực hiện: Khi tính kết quả hàng dọc cộng từ phải sang trái, các số viết thẳng hàng nhau.  - HS thực hiện các phép tính khác rồi đọc kết quả.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài 4: Đặt tính rồi tính**  **-** Gọi Hs đọc y/c của bài.  - Y/c Hs làm bài  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  - GV: Khi tính kết quả của phép tính hàng dọc nhớ tính từ phải sang trái.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Bài 5**  - Y/C HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Cho HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra: Mẹ làm được tất cả bao nhiêu chiếc bánh?  - Y/c HS viết phép tính thích hợp và trả lời?  - HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.  - Y/c HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng đã học.  - GV nhận xét.  Nhắc HS luyện tính toán  **5. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn bạn càn lưu ý những gì?  - GV đưa ra các phép tính, chẳng hạn: 24 + 1; 75 + 1; ...  - GV nhắc HS với những phép tính đơn giản có thể nhẩm ngay được kết quả, không nhất thiết lúc nào cũng phải đặt tính rồi tính.  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đỏ để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...  - HS đọc yêu cầu: 25 + 4 = ?  - Các số viết thẳng hàng nhau.  - Lắng nghe  - Một số Hs nhắc lại.  - Hs lấy bảng con làm.  - HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  - HS lắng nghe.  - Hs đọc: Tính  - Viết thẳng cột  - Tính từ phải sang trái  - Hs làm vở bài tập  - Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn.  - Lắng nghe  - Hs đọc  - Theo hàng dọc  - Viết thẳng hàng nhau  - Tính từ bên phải sang bên trái.  - Hs làm vở  - Đổi vở kiểm tra bài bạn.  - Hs quan sát  - Đọc 25 + 40 = ?  - Thẳng hàng nhau.  - Lắng nghe  - HS làm bài    - Đổi vở kiểm tra bài bạn  - HS đặt tính rồi tính  - HS làm bài vào vở  - Đổi vở kiểm tra bài bạn.  HS đọc  - Phép tính thích hợp: 25 + 20 = 45  - Trả lời: Mẹ làm được tất cả 45 chiếc bánh.  - HS đọc: Huyền có 23 quyển truyện, mẹ mua thêm cho Huyền 3 quyển truyện nữa. Hỏi Huyền có tất cả bao nhiêu quyển truyện?  - HS trả lời  - HS nêu các cách tính |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**TIẾNG VIỆT: CHUYỆN TRONG VƯỜN( TT)**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI – Tiết 57**

**THỰC HÀNH: RỬA TAY, CHẢI RĂNG, RỬA MẶT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

*\* Về nhận thức khoa học:*

Nêu được lợi ích của sự rửa tay, chải răng, rửa mặt.

\* *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

Thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể: rửa tay, chải răng, rửa mặt đúng cách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Các hình vẽ SGK. Xà phòng. - Khăn mặt (mỗi HS có một khăn riêng).

Bàn chải răng (mỗi HS chuẩn bị một bàn chải riêng) ; cốc (li đựng nước) ; kem cánh răng trẻ em. Mô hình hàm răng. Nước sạch.

**2/** HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động :**  - Ổn định lớp.  - Cho HS hát.  - **Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài.**  Giới thiệu nội dung học. (Rửa tay)  **Hoạt động 2: Lợi ích của việc rửa tay**  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  - HS làm việc theo cặp,cùng quan sát hình và nói về nội dung của hình vẽ trang 116 (SGK) (hình vẽ cho thấy sau khi tiếp xúc với đấtmột bạn lấy tay dụi mắt một bạn cầm thức ăn để ăn), sau đó sẽ cùng hỏi và trả lời nhau các câu hỏi dưới đây:  + Có nên dụi mắt, cầm thức ăn ngay sau khi chơi như các bạn trong hình không? Tại sao?  (Gợi ý: Các bạn không nên dụi mắt, cầm thức ăn ngay sau khi tay tiếp xúc với đất vì tay bẩn dụi vào mắt sẽ làm đau mắt, tay bần cầm thức ăn sẽ gây đau bụng,...)  + Hãy nói về lợi ích của việc rửa tay,  (Gợi ý: Rửa tay sạch giúp loại bỏ các mầm bệnh, phòng tránh được các  , . . bệnh về ăn uống, về da, mắt,...).  + Hằng ngày bạn thường rửa tay khi nào?  (Gợi ý: Rửa tay khi tay bẩn, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh).  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  Đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận, các bạn khác bổ sung. GV chốt lại những ý chính.  3. **Hoạt động Luyện tập thực hành rửa tay**  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  - HS trao đổi với nhau những việc cần làm khi rửa tay.  GV gợi ý cho HS làm ướt tay, lấy xà phòng và thực hiện các động tác theo hình trang 117 (SGK) (chà xát lòng bàn tay ; Cọ từng ngón tay ; Chà xát mu bàn tay, Chà xát các kẽ ngón tay ; Chụm 5 ngón tay này cọ vào lòng bàn tay kia và đổi lại) và cuối cùng xả cho tay sạch hết xà phòng dưới vòi nước sạch rồi lau khô tay bằng khăn mặt hoặc khăn giấy sạch.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  *Bước 3: Làm việc theo nhóm*  - GV chia lớp thành các nhóm ; phát vật dụng (hình “Chúng mình cần ” trang (117 (SGK)) dùng để thực hành rửa tay.  - HS thực hành rửa tay với xà phòng và nước sạch theo nhóm.  - GV quan sát và giúp đỡ các nhóm thực hành.  *Bước 4: Làm việc cả lớp.*  - Đại diện các nhóm trình diễn rửa tay theo đúng cách.  - Đại diện các nhóm trình diễn rửa tay trước lớp. Các bạn nhận xét góp ý.  **3/ Củng cố và nối tiếp:**  - Cho HS đọc lời con ong ở trang 117 (SGK).  - Dặn dò HS thực hành rửa tay.  - Nhận xét tiết học | - HS thực hiện.  - HS hát.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS thảo luận.  - HS trình bày.  - HS thảo luận.  - HS thực hiện.  - Một số HS xung phong lên làm từng động tác theo các bước rửa tay như hình Le HS khác và GV nhận xét.  - HS thực hành rửa tay.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS đọc.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Hoạt động trải nghiệm: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

-Hiểu hơn về sở thích, khả năng của bạn mình và làm cho mối quan hệ của bạn bè thêm thâm thiết gắn bó hơn.

-Biết cùng nhau tham gia các hoạt động tập thể, biết kể chuyện về những người bạn của mình.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Ghế nhựa, bảng con, phấn.

-Bài hát mời các bạn vui múa ca.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 35’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **- Khởi động (3 phút)**  - Ôn định:  -**Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1:** Trò chơi “ Hiểu ý bạn”  **a.Mục tiêu:**  HS có cảm xúc thích thú và phấn khởi khi tham gia trò chơi cùng các bạn trong lớp. Qua đó em cũng hiẻu hơn về các bạn của mình.  - **b.Cách tiến hành:**  GV phổ biến luật chơi và cách chơi như sau  - 2HS ngồi trên ghế nhựa, lưng quay vào nhau trong tư thế cúi đầu, mỗi em cầm trên tay tấmbảng con và viên phấn chuẩn bị gia trò chơi.  **c.Kết luận:**  -HS phấn khởi và thích thú với tro chơi “ hiểu ý bạn” và hiểu hơn về sở thích của nhau/  **Hoạt động 2**: Kể về những người bạn của em  **a.Mục tiêu:**  -Giup HS cởi mở thân thiện khi nói về bạn của mình một cách tự nhiên.  **b.Cách tiến hành:**  **-** Có thể tổ chức hoạt động này trong hoặc ngoài lớp. Chia lớp thành nhiều nhóm HS. Mỗi nhóm từ 5-6 em. HS trong nhóm thự hiện kể cho nhau nghe về nhữhfng ngừi thân của minh.  **c. Kết luận:**  **-HS** học được cách thể hiện thái độ, tình cảm của mình với các bạn khi tham gia các hoạt động cùng nhau  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Chơi các trò chơi cùng bạn, kể cho nhau nghe, làm việc tốt giúp đỡ bạn bè.  **4. Hoạt động củng cố nối tiếp:(2p)**  -GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.  -GV khen ngợi HS đã mạnh dạn tham gia tích cực | Chú ý lắng nghe  -HS trả lời  -Chú ý trả lời  -HS thực hiện  -Chú ý lắng nghe  Trả lời câu hỏi  -Chú ý lắng nghe  -Chú ý lắng nghe  -Chú ý lắng nghe  - Lắng nghe thực hiện  -Thực hiện  -Chú ý lắng nghe thực hiện  Lắng nghe và tuyên dương bạn  -Chú ý lắng nghe để thực hiện  -Chú ý lắng nghe để thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Tư ngày 3 tháng 4 năm 2024**

**TẬP VIẾT: CHỮ HOA E, Ê**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết tô các chữ viết hoa E, Ê theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ, câu ứng dụng (kể chuyện, quen thuộc, Ếch, nai và sơn ca thân nhau) bằng kiểu chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

-Giao tiếp ứng xử văn hóa, yêu thích và tự hào về chữ Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Bảng phụ / VTV, SGK… bảng phụ viết mẫu chữ viết hoa E, Ê đặt trong khung chữ; từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ viết trên dòng kẻ ô li.

HS: SGK, Vở

**III.**  **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **-Khởi động:**  - GV cho 1 HS cầm que chỉ, tô đúng quy trình viết chữ hoa D, Đ đã học.  -GV cùng HS nhận xét xem bạn có tô đúng quy trình không.  - GV kiểm tra 3 – 4 HS viết bài ở nhà trong vở Luyện viết 1, tập hai.  Nhận xét  **-Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Giới thiệu bài:**  - GV chiếu lên bảng chữ in hoa E, Ê.  - Đây là mẫu chữ gì ?  - GV giới thiệu : SGK đã giới thiệu chữ in hoa E, Ê. Bài 35 giới thiệu cả mẫu chữ E, Ê in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô chữ viết hoa E, Ê, chỉ khác chữ in hoa E, Ê ở các nét uốn ; luyện viết các từ ngữ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.  **3.Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **3.1. Tô chữ viết hoa E, Ê**  -GV giới thiệu chữ viết hoa E, Ê yêu cầu HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô.  **-**GV mô tả chữ hoa E gồm 1 nét là kết hợp của 3 nét cơ bản: 1 nét cong dưới, 2 nét cong trái liền nhau. Đặt bút trên ĐK 6 tô nét cong dưới, sau đó tô tiếp 2 nét cong trái, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ và vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ, phần cuối nét cong trái thứ hai lượn hắn vào trong.  + Chữ viết hoa Ê gồm 3 nét: Nét đầu tô như chữ E viết hoa. Tiếp theo, tô 2 nét thẳng xiên ngắn tạo “dấu mũ” trên đầu chữ E.  **-**GV cho HS tô chữ viết hoa E, Ê cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết.  **3.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ)**  -GV cho cả lớp đọc từ và câu ứng dụng (cỡ nhỏ): kể chuyện, quen thuộc, Ếch, nai và sơn ca thân nhau.  -GV: Độ cao các con chữ thế nào?  -GV: Khoảng cách giữa các tiếng?  -Cách nối nét giữa chữ viết hoa E và ch?  -Dấu thanh đặt ở đâu?  -GV cho HS viết vào vở Luyện viết hoàn thành phần Luyện tập thêm.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Nhắc HS luyện viết ...  **5. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  -GV nhận xét bài viết của HS  -GV cho HS quan sát và nêu lại cấu tạo chữ viết hoa E, Ê.  -GV nhắc HS yêu cầu chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | -HS hát  -1 HS thực hiện.  -HS cùng GV nhận xét.  -HS quan sát  - Đây là mẫu chữ in hoa E, Ê.  -HS lắng nghe và quan sát.   * HS lắng nghe và quan sát .   -HS tô chữ viết hoa E, Ê  -HS đọc cá nhân, đồng thanh.  -1 ô li: ê, c, u, n, e, ô, a, i, v, s, ơ, â;  1,5 ô li: t;  2 ô li: q;  2,5 ô li: Ê, y, h, k  -Các tiếng cách nhau con chữ o.  -Viết E xong lia bút viết ch.  -Dấu thanh đặt ở các chữ ê, ô, Ê, a  -HS thực hiện viết.  -HS nghe nhận xét điều chỉnh.  -HS nêu lại qua quan sát và đã học.  -HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**TẬP ĐỌC: KỂ CHO BÉ NGHE**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ (nghỉ dài như khi gặp dấu chấm).

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Biết cùng bạn hỏi - đáp theo nội dung bài đọc; hỏi - đáp về những con vật, đồ vật, cây cối xung quanh.

- Hiểu nội dung bài: Các con vật, đồ vật quanh em có những đặc điểm thật ngộ nghĩnh, đáng yêu.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Giao tiếp có văn hóa.

- Từ bài học, HS thể hiện được tình yêu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Tranh, SGK…

HS: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **-Khởi động**  - GV cho 2 HS tiếp nối nhau đọc bài Chuyện trong vườn; trả lời câu hỏi:  - HS : Vì sao Mai nghĩ là hoa đang khóc ?  - HS 2: Hãy chọn cho Mai một cái tên mà em thích.  -HS và GV cùng nhận xét  **-Giới thiệu bài**  **2. Hoạt độnghình thành kiến thức cơ bản**  **Hoạt động 1. Chia sẻ và giới thiệu bài** (gợi ý)  ***1.1.*** GV cho HS nghe hát hoặc hát bài hát về con vật. VD: bài Một con vịt (sáng tác: Kim Duyên), bài Đàn gà trong sân (nhạc Pháp, lời Việt: Ngô Ngọc Thắng) hoặc Đàn gà con (nhạc sĩ: Việt Anh).  ***1.2. Giới thiệu bài***  - GV cho HS quan sát hình minh hoạ bài đọc.  -Nói tên các con vật, đồ vật trong tranh ?  - GV giới thiệu: Đây là các con vật, đồ vật có những đặc điểm rất ngộ nghĩnh, đáng yêu qua lời bài thơ Kể cho bé nghe của nhà thơ Trần Đăng Khoa.  **Hoạt động 2. Khám phá và luyện tập**  ***2.1. Luyện đọc***  a) GV đọc mẫu: giọng vui, tinh nghịch.  b) GV cho HS luyện đọc các từ: ầm ĩ, vịt bầu, chó vện, chăng dây điện, quay tròn, quạt hòm, trâu sắt, phun nước bạc, nấu cơm,...  c) Luyện đọc các dòng thơ  - GV: Bài có 16 dòng thơ.  -GV cho HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ cá nhân  -GV cho HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ theo cặp  d) Thi đọc đoạn  -GV cho HS thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 8 dòng)  -GV và HS cùng nhận xét  e) Thi đọc cả bài  -GV cho các tổ cử 1 đại diện thi đua đọc cả bài  -GV và HS cùng nhận xét, bình chọn giọng đọc hay  -GV mời 1 HS giọng to hay đọc cho cả lớp nghe  **-**GV cho cả lớp đọc  ***2.2. Tìm hiểu bài đọc***  - GV mời 2 HS tiếp nối đọc 2 BT trong SGK (đọc cả M).  - GV cho HS làm việc nhóm đôi, cùng thực hành hỏi - đáp.  -GV mời các nhóm trình bày:  - BT 1 (hỏi - đáp theo nội dung bài đọc)  - GV chia lớp làm 2 nhóm. Nhóm 1 hỏi - nhóm 2 đáp.  -GV cho Nhóm 2 hỏi - nhóm 1 đáp.  - BT 2 (hỏi - đáp về các con vật, đồ vật, cây cối xung quanh)  -GV yêu cầu 1 HS hỏi - cả lớp đáp.  - Bài thơ giúp em hiểu điều gì?  -GV kết luận: Các con vật, đồ vật quanh em có những đặc điểm thật ngộ nghĩnh, đáng yêu. Nếu yêu quý chúng và chăm chú quan sát, các em sẽ nhận ra điều đó. Nhà thơ Trần Đăng Khoa đã viết bài thơ này khi nhà thơ còn nhỏ, ở độ tuổi thiếu nhi.  \* Nếu còn thời gian, GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Nhắc HS luyện đọc các loại sách, báo...  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  -GV NX tiết học  - GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo. | -HS hát  -HS đọc và trả lời câu hỏi  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS quan sát  - HS trả lời: vịt, chó, nhện, cối xay lúa, cua, máy bơm, máy cày, quạt hòm.  -HS lắng nghe GV đọc mẫu  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS đọc nối tiếp cá nhân, cặp  -2-3 lượt HS đọc  -HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  -HS đại diện đọc  -HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  -1 HS đọc  -Cả lớp đọc đồng thanh  -2 HS đọc  -HS trao đổi theo cặp  -HS thực hành trước lớp  + 2 HS hỏi - đáp:  HS 1: Hay nói ầm ĩ là con gì? HS 2: Là con vịt bầu.  HS 1: Hay hỏi đâu đâu là con gì? HS 2: Là con chó vện.  HS 1: Hay chăng dây điện là con gì? HS 2: Là con nhện con.  HS 1: Ăn no quay tròn là cái gì? HS 2: Là cối xay lúa.  HS 1: Mồm thở ra gió là cái gì? HS 2: Là cái quạt hòm.  HS 1: Không thèm cỏ non là con gì? HS 2: Là con trâu sắt.  HS 1: Rồng phun nước bạc là cái gì? HS 2: Là cái máy bơm.  HS 1: Dùng miệng nấu cơm là con gì? HS 2: Là cua là cáy.  -HS thực hiện  -HS thực hiện  - 2 HS khác hỏi - đáp:  HS 3: Con gì kêu “meo meo”? HS 4: Con mèo.  HS 3: Cái gì kêu “tùng, tùng” báo giờ học? HS 4: Cái trống trường.  HS 3: Con gì la to khi đẻ trứng? HS 4: Con gà mái.  HS 3: Con gì là bạn của nhà nông? HS 4: Con trâu…  -HS thực hiện  - HS phát biểu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe và chuẩn bị |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**TOÁN: Bài 62: LUYỆN TẬP**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết tính nhấm phép cộng (không nhớ) các số trong phạm vi 100 ở một số trường hợp đơn giản.

- Thực hành viết phép tính cộng phù họp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.

- Thực hành vận dụng tính nhẩm trong tình huống thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: - Bảng phụ. SGK…

- Một số phép tính đơn giản để HS tính nhẩm.

- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến cộng nhẩm (không nhớ) các số trong phạm vi 100.

HS: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt độngcủa học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **-Khởi động:**  - Cho Hs chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập cộng nhẩm trong phạm vi 10.  - Y/c HS chia sẻ: + Cách cộng nhẩm của mình.  + Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?  - GV dần vào: Các em đã biết cộng nhẩm các số trong phạm vi 10, bài hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau cộng nhẩm các số trong phạm vi 100.  - **Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **\* Bài 1: Tính**  - Bài toán y/c gì?  - Cá nhân HS thực hiện các phép tính: 5 + 2 = ?; 65 + 2 = ?  - HS thảo luận nhóm tìm cách tính kết quả | **-** Hs chơi  - Một vài Hs chia sẻ  - Hs trả lời  - HS nêu yêu cầu.  - Hs tính  - HS thảo luận tìm kết quả |
|  | phép tính 65 + 2 = ?  - Đặt tính, rồi nêu kết quả  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét, bình luận đặt câu hỏi về cách tính của bạn.  - GV chốt cách nhẩm  - GV lấy thêm các ví dụ khác để HS tính nhẩm và trả lời miệng kết quả phép tính (chẳng hạn: 37 + 1; 43 + 2; 71 + 4; ...).   * HS lấy ví dụ tương tự đố bạn tính nhẩm, trả lời miệng.   **Bài 2**  HS thực hiện các thao tác:   * Tính nhẩm các phép tính. * Chỉ cho bạn xem phép tính tương ứng với kết quả đúng.   **Bài 3**  **-** GV nêu y/c của bài: Tính nhẩm rồi nêu kết quả.  - HS làm vở  - Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.  \* HS thực hiện theo cặp:  - Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì?  - Hỏi nhau về số điểm của hai bạn  Tính số điểm của mỗi bạn rồi nói cho bạn nghe cách tính.  ***Lưu ý:*** HS có thể có những cách tính điểm khác nhau, GV khuyến khích HS chia sẻ cách tính điểm của mình. Khi một HS hoặc một cặp HS chia sẻ, các HS khác có thể nhận xét, hoặc đặt câu hỏi cho bạn.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Bài 4**  - Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh ?  - HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho gì, hỏi gì.  - Yêu cầu hs thảo luận tìm kết quả.  - Viết phép tính và nêu câu trả lời.  GV gợi ý cho HS liên hệ tình huống bức tranh với thực tế trường, lóp mình  **4.Hoạt động củng cố, nối tiếp**   * Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? * Em thích nhất bài nào? | - Hs nêu:5 + 2 = 7 nên 65 + 2 = 67  - Hs chia sẻ cho bạn.  - Một vài Hs đọc  - Hs đố bạn.   * HS hoàn thành bài 1. * HS kiếm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.   - HS đọc.  - Hs làm bài.  - Lắng nghe  - Làm vở  - Hs trả lời  - Cả hai bạn đều đạt 5  - Tranh vẽ các bạn học sinh đang biểu diễn văn nghệ.  - Hs trả lời  - Thảo luận tìm phép tính để giải quyết bài toán, nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình.  - Phép tính: 31+8 = 39.  Trả lời: Tiết mục văn nghệ đó tó tất cả 39 bạn.  - HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.  - Hs trr lời  - HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**ÂM NHẠC – Tiết 29**  - **ÔN TẬP BÀI** **HÁT: CHÚC MỪNG SINH NHẬT**

- **NHẠC CỤ**

**TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ: HÁT THEO CÁCH RIÊNG CỦA MÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết gõ và hát đúng theo giai điệu lời ca. HS biết hát kết hợp vận động múa phụ họa đơn giản cho bài hát. HS biết gõ tiết tấu bằng nhạc cụ trống, thể hiện tiết tấu bằng động tác tay, chân

- Biết hát theo cách riêng của mình qua các nốt nhạc

- Rèn cho HS kỹ năng sử dụng nhạc cụ vào tiết nhạc

- Phải hứng thú và yêu thích khi sử dung nhạc cụ vào tiết học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV : Nhạc cụ đàn,song loan,trống con. Tranh ảnh và nhạc nền

2/ HS: Sách học,thanh phách.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **- Khởi động:**  - Ổn định lớp.  - Cho HS hát.  **- Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1:**  Giới thiệu nội dung học.  **Hoạt động 2: Ôn tập bài hát “*Chúc mừng sinh nhật*”**  - GV cho học sinh hát nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng.  - GV làm mẫu cho HS quan sát  - GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.  - GV đàn và yêu cầu HS lắng nghe để nhận biết giai điệu và trình bày lại câu hát.  Ví dụ: *Cuộc đời sẽ thêm tươi đẹp vì những khác ca và đóa hoa.*  - Thực hiện tương tự với câu hát khác.  - GV sửa chỗ sai (nếu có) cho HS.  - GV cho HS hát kết hợp vận động: HS luyện tập một số động tác theo hướng dẫn của GV  - GV cho HS tập trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, tốp ca, đồng ca  - GV cho một vài HS có năng khiếu trình bày lại  - GV cho luyện tập theo nhóm bằng các hình thức: Cá nhân và cả nhóm  -> GV mời một vài nhóm lên trình bày và nhận xét tuyên dương  **Hoạt động 3: Nhạc cụ**  ***a,Thể hiện tiết tấu***  +Thể hiện tiết tấu bằng nhạc cụ:  - GV gõ trống tạo nên âm thanh : *tùng – cách – cách, tùng – cách – cách* (kết hợp đếm 1 - 2 - 3, 1 - 2 - 3).  - GV cho các nhóm luyện tập theo mẫu dưới đây :    1 2 3 1 2 3  +Thể hiện tiết tấu bằng động tác tay, chân :  - GV chơi tiết tấu làm mẫu.  - GV cho các nhóm luyện tập và thể hiện tiết tấu.  ***b,Ứng dụng đệm cho bài hát : Chúc mừng sinh nhật***  - GV cho HS vừa gõ đệm vừa hát cả bài *Chúc mừng sinh nhật*  - GV cho HS luyện tập hoặc trình bày (gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm. GV có thể phân công nhóm A gõ đệm, nhóm B hát và đổi lại.  -> GV chốt và tuyên dương những học sinh  **Hoạt động 4: Trải nghiệm và khám phá : Hát theo cách riêng của mình**  - GV làm mẫu: GV vừa đàn, vừa hát *Ngày sinh nhật rất vui* tương ứng với cao độ *Mi Son Mi La Son.*  - GV vừa đàn vừa hát ứng với cao độ *Pha La Pha Si La.*  - GV cho HS luyện tập : GV đàn cao độ *Son Si Son Đô Si* và yêu cầu HS hát *Ngày sinh nhật rất vui* tương ứng với cao độ này.  - GV cho HS thực hiện tương tự với cao độ *La Đô La Rê Đô* hoặc với cao độ khác.  - GV cho HS xung phong hát *Ngày sinh nhật rất vui* với cao độ bất kì.  - GV cho HS chơi trò chơi đóng vai là các con vật.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  Tự hát lại bài hát  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV chốt lại mục tiêu của bài học,  - Khen ngợi các em có ý thức hát và gõ đệm tốt cho bài hát, đặc biệt là những HS có tinh thần xung phong | **-** HS thực hiện  - HS hát  **-** HS hát.  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS hát.  **-** HS thực hiện  - HS trình bày  - HS có năng khiếu trình bày  - HS trình bày theo: Cá nhân và cả nhóm  - HS quan sát và lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe  - HS luyện tập  - HS vừa gõ đệm vừa hát cả bài *Chúc mừng sinh nhật*  - HS luyện tập  - HS lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe  - HS luyện tập  - HS thực hiện  - HS xung phong thực hiện  - HS tham gia chơi  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Năm ngày 4 tháng 4 năm 20234**

**GÓC SÁNG TẠO:** **EM YÊU THIÊN NHIÊN**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Sưu tầm tranh, ảnh hoặc vẽ tranh về con vật / loài cây, loài hoa yêu thích; biết trang trí sản phẩm.

- Viết được một vài câu giới thiệu sản phẩm.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
* Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL quan sát.
* Hoàn thành sản phẩm vừa sức mình.

**Chủ đề 2: Cảnh đẹp quê em** (Kể tên một số cảnh đẹp ở địa phương - Phú Yên)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Những mẩu giấy cắt hình chữ nhật đơn giản hoặc hình gì đó vui mắt (có dòng kẻ ô li) để phát cho HS viết và đính vào những sản phẩm. Các viên nam châm, kẹp hoặc ghim, băng dính để gắn sản phẩm của HS lên bảng lớp.

HS: Tranh, ảnh con vật, cây, hoa sưu tầm hoặc tranh HS tự vẽ con vật, cây, hoa; giấy màu, giấy trắng, bút chì màu, bút dạ, kéo, keo dán,...; Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **-Khởi động**  Cho HS hát  **- Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Chia sẻ và giới thiệu bài**  ***2.1. Chia sẻ***  GV hướng dẫn HS quan sát các minh hoạ (BT 1), nhận ra hình ảnh các con vật, cây hoa được chụp, vẽ, cắt dán; đoán xem phải làm gì (sưu tầm tranh, ảnh, cắt dán, tô màu, vẽ, viết để thể hiện tình cảm yêu thiên nhiên).  ***2.2. Giới thiệu bài***  Trong tiết học Em yêu thiên nhiên, các em sẽ sưu tầm tranh, ảnh hoặc tự vẽ tranh một con vật hoặc một loài cây, loài hoa yêu thích. Sau đó, trang trí, tô màu sản phẩm, viết lên đó lời giới thiệu. Cả lớp sẽ thi đua xem ai có sản phẩm đẹp, viết được lời giới thiệu ấn tượng, thể hiện đúng chủ đề Em yêu thiên nhiên.  **Hoạt động2. Khám phá**  - GV yêu cầu HS quan sát SGK  -GV yêu cầu 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của tiết học.  -GV giới thiệu vài sản phẩm do HS năm trước đã làm( nếu có).  **GDHS: Cảnh đẹp quê em** (Kể tên một số cảnh đẹp ở địa phương - Phú Yên)  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  ***3.1. Chuẩn bị***  - GV yêu cầu HS bày lên bàn ĐDHT; tranh, ảnh con vật, cây, hoa các em sưu tầm hoặc tranh, ảnh tự vẽ,...  - GV phát cho HS những mẩu giấy trắng có dòng kẻ ô li, cắt hình trái tim hoặc hình chữ nhật để HS sẽ viết rồi đỉnh vào vị trí phù hợp trên sản phẩm.  - GV hướng dẫn cách sử dụng trang vở;  + Với những HS đã có sự chuẩn bị thì trang vở đó là nơi đính sản phẩm, lưu giữ sản phẩm, ghi nhận sự tiến bộ của HS.  + Với những HS chưa có sự chuẩn bị, các em sẽ dán tranh, ảnh, vẽ con vật, cây hoa, trang trí trên trang vở này và viết lời giới thiệu ở vị trí trung tâm – chỗ có ô hình chữ nhật (hoặc hình trái tim) và các dòng kẻ ô li.  ***3.2. Làm sản phẩm***  - GV yêu cầu HS trang trí sản phẩm: dán tranh, ảnh vào giấy và trang trí cho đẹp. Những HS chưa có tranh, ảnh sẽ vẽ một con vật hoặc một loài cây, hoa yêu thích  - GV yêu cầu HS viết lời giới thiệu tranh, ảnh – viết vào sản phẩm hoặc vào mẩu giấy có dòng kẻ ô li, rồi dán lên sản phẩm. GV khuyến khích HS viết 3 – 4 câu. Nhắc HS ghi tên mình dưới sản phẩm.  ***3.3. Giới thiệu sản phẩm với các bạn trong nhóm***  - GV mời từng nhóm 3, 4 HS giới thiệu cho nhau sản phẩm của mình.  - GV đính lên bảng lớp 4 - 5 sản phẩm đẹp; mời HS giới thiệu. Có thể phóng to sản phẩm trên màn hình cho cả lớp nhận xét: sản phẩm nào có tranh, ảnh đẹp, lời giới thiệu hay.  \* GV cần động viên để tất cả HS đều làm việc, mạnh dạn thể hiện mình. Chấp nhận nếu HS viết sai chính tả, viết thiếu dấu câu. Không đòi hỏi chữ viết phải đẹp.  Cuối giờ, GV sửa lời trên sản phẩm cho một số HS (lỗi chính tả, ngắt câu) để HS viết lại vào mẩu giấy khác (có dòng kẻ ô li) rồi đính lại vào sản phẩm.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Nhắc HS luyện đọc các loại sách, báo...  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo, nhắc HS về nhà trang trí sản phẩm cho ấn tượng hơn, viết lại lời giới thiệu cho hay hơn để chuẩn bị trưng bày vào tiết học tuần sau. Sản phẩm được sửa chữa vẫn được đính vào vị trí trong VBT (để không thất lạc) sau khi gỡ đi sản phẩm cũ.  - Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Chuyện của hoa hồng.* | - HS hát  -HS quan sát, dự đoán  -HS lắng nghe  -HS quan sát và thực hiện  + HS 1 đọc YC 1  + HS 2 đọc YC 2.4 HS tiếp nối nhau đọc các lời giới thiệu làm mẫu bên 4 sản phẩm của 4 bạn HS.  + HS 3 đọc YC 3: đọc lời giới thiệu bức tranh nói về tình bạn thân thiết giữa bạn Sơn và chó Lu.  - HS thực hiện  -HS mở VBT, lắng nghe  - HS trang trí sản phẩm  **-**HS thực hiện  -Từng nhóm giới thiệu sản phẩm của mình  -HS quan sát  -HS nghe và chuẩn bị |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**KỂ CHUYỆN : CHUYỆN CỦA HOA HỒNG**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe hiểu câu chuyện Chuyện của hoa hồng.

- Nhìn tranh, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết thay đổi giọng kể; kể phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của hoa hồng, của mẹ đất, ông mặt trời.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Hoa hồng thơm, đẹp là nhờ công lao của mẹ đất nuôi dưỡng, nhờ sự giúp đỡ của anh giun đất,... Phải nhớ ơn những người đã nuôi dưỡng, chăm sóc mình.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý lắng nghe, quan sát tranh ảnh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với thầy cô, bạn bè để hiểu câu chuyện và ghi nhớ nội dung câu chuyện.

- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể lại câu chuyện, áp dụng bài học vào cuộc sống.

- Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm, bồi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách, yêu thương quý trọng mọi người

- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: 5 Tranh minh họa truyện kể trong SGK phóng to bằng máy chiếu.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **- Khởi động:**  - GV gắn lên bảng 5 tranh minh hoạ câu chuyện Ba món quà, mời:  + HS 1 kể chuyện theo 3 tranh đầu  +HS 2 kể chuyện theo 2 tranh cuối.  + 1 HS nói lời khuyên của câu chuyện  - Nhận xét, chia sẻ  **- Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**  **1.1. Quan sát và phỏng đoán**  -GV gắn lên bảng 5 tranh minh hoạ Chuyện của hoa hồng.  - Các em hãy xem tranh để biết chuyện có những nhân vật nào?  **2.2. Giới thiệu câu chuyện**  Hoa hồng là loài hoa rất thơm và đẹp. Hoa hồng thường kiêu ngạo. Chuyện gì đã xảy ra với cô bé hoa hồng xinh đẹp trong câu chuyện này khi cô muốn rời khỏi mẹ đất đã nuôi dưỡng mình? Cuối chuyện, hoa hồng đã hiểu ra điều gì?  **Hoạt động 2. Khám phá và luyện tập**  **2.1. Nghe kể chuyện:** Nghe kể chuyện GV kể chuyện 3 lần với giọng diễn cảm.  - Câu mở đầu: kể khoan thai.  - Giọng hoa hồng lúc kinh hãi khi nhìn thấy giun đất; lúc coi thường, khinh miệt khi nói với mẹ về anh giun đất; lúc trầm trồ, ngưỡng mộ khi nhìn thấy cảnh vật từ trên cao; lúc sợ hãi, hoảng hốt cầu cứu ông mặt trời khi lả đi vì nắng.  - Giọng mẹ đất, ông mặt trời: chậm rãi, từ tốn.  - Hai câu cuối (sự ân hận của hoa hồng): giọng thấm thía.  - GV kể 3 lần  + Lần 1: Kể tự nhiên, không chỉ tranh  + Lần 2: GV chỉ tranh và kể thật chậm  + Lần 3: GV kể như lần 2 để HS khắc sâu nội dung câu chuyện.  **2.3 Trả lời câu hỏi theo tranh**  - GV chỉ tranh 1 và hỏi:  +Cây hoa hồng sống ở đâu?  +Sáng ấy, hoa hồng nhìn thấy gì?  +Nó đã nói gì?  - GV chỉ tranh 2 và hỏi:  +Mẹ đất giải thích với hoa hồng thế nào?  +Hoa hồng trả lời mẹ ra sao?  - GV chỉ tranh 3 và hỏi:  +Sau đó, hoa hồng đã làm gì?  +Nó nhìn thấy gì?  - GV chỉ tranh 4 và hỏi:  +Điều gì xảy ra khi mặt trời lên cao?  +Hoa hồng nói gì với ông mặt trời?  +Ông trả lời ra sao?  - GV chỉ tranh 5 và hỏi:  +Hoa hồng cảm thấy thế nào khi trở về với mẹ đất?  +Nó đã làm gì để thể hiện sự hối lỗi?  **2.4 Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi)  -GV yêu cầu mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.  -GV yêu cầu 1 hoặc 2 HS kể toàn bộ câu chuyện theo 5 tranh.  \* GV cất tranh, yêu cầu 1 HS xuất sắc kể lại câu chuyện (YC không bắt buộc).  **2. 5. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  - Câu chuyện muốn nói điều gì?  - **GV chốt lại:** Hoa hồng thơm, đẹp là nhờ công mẹ đất nuôi dưỡng, nhờ sự giúp đỡ của anh giun đất,... Phải nhớ ơn của những người đã nuôi dưỡng, chăm sóc mình.  -Cả lớp và GV bình chọn HS nhớ chuyện, kể hay, hiểu nội dung chuyện.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Nhắc HS luyện kể câu chuyện cho người thân nghe ...  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - Tuyên dương HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.  - Về nhà kể chuyện cho người thân nghe.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện tuần sau Ba cô con gái (xem tranh minh hoạ, đọc lời gợi ý dưới tranh). Nhắc lại yêu cầu chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo. | -Cả lớp cùng hát  -HS thực hiện  - HS quan sát tranh  -Chuyện có 4 nhân vật: hoa hồng giun đất, mẹ đất và ông mặt trời.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nghe toàn bộ câu chuyện  - HS lắng nghe và quan sát tranh.  - Cây hoa hồng sống ở trong một khu vườn  -Sáng ấy, hoa hồng nhìn thấy một con vật có thân dài  -Nó kêu lên: Khiếp quá!  -Mẹ giải thích: Đó là giun đất, là bạn tốt của họ nhà cây  -Con chả cần anh ta!  -Sau đó, hoa hồng đu mình trên cành bưởi  -Nó nhìn thấy khu vườn thật đẹp  +Khi mặt trời lên cao, những tia nắng chói chang hút dần dòng nhựa trong hoa hồng khiến hoa hồng lả đi  +Hoa hồng nói với mặt trời: Cứu cháu với, ông mặt trời ơi!  +Ông bảo hoa hồng: Không có mẹ đất, cháu sống sao được. Hãy trở về với mẹ đất đi!  +Khi trở về với mẹ đất, hoa hồng cảm thấy một dòng sữa ngọt lịm chạy khắp cơ thể khiến nó tỉnh táo hẳn  +Hoa hồng đã xin lỗi mẹ đất và anh giun đất. Từ đó, nó không dám rời xa mẹ đất nữa  - Mỗi HS nhìn 2 tranh kể tự nhiên  ( Tùy theo trình độ lớp có thể kể từng tranh)  - 1- 2HS chỉ tranh kể toàn bộ câu chuyện  - 1 HS kể toàn bộ câu chuyện( Không cần tranh) đây là yêu cầu cao – tùy trình độ từng lớp.    -Hoa hồng rất thơm, rất đẹp nhưng kiêu ngạo. / Hoa hồng không nên coi thường anh giun đất. Hoa hồng phải biết ơn mẹ đất và anh giun đất đã nuôi nấng, chăm sóc mình  - Cả lớp bình chọn  -HS nghe  -HS về nhà thực hiện  -HS chuẩn bị cho bài sau |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**TẬP VIẾT: TÔ CHỮ HOA: G, H**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết tô chữ viết hoa G, H theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ ngữ và câu ứng dụng: chói chang, rung rinh, Hoa yêu mọi người nên hoa kết trái chữ thường, cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét; viết đúng quy trình; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát.

- Chăm chỉ, tích cực hoàn thành bài viết.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Bảng phụ. VTV, bảng phụ chiếu / viết mẫu chữ viết hoa G, H đặt trong khung chữ (theo mẫu trong vở Luyện viết 1, tập hai); từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.

HS: SGK, VTV …

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu** -Khởi động: -GV cho 1 HS cầm que chỉ tô quy trình viết hoa chữ E, Ê.  -GV cùng HS nhận xét xem bạn có tô đúng quy trình không.  - GV kiểm tra 3 – 4 HS viết bài ở nhà trong vở Luyện viết 1, tập hai.  **- Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Giới thiệu bài:**  - GV chiếu lên bảng chữ in hoa G, H.  - Đây là mẫu chữ gì ?  - GV giới thiệu: Bài 35 đã giới thiệu mẫu chữ G, H in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô chữ viết hoa G, H; luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ nhỏ.  **Hoạt động 2. Khám phá và Luyện tập**  **2.1. Tô chữ viết hoa G, H**  -GV giới thiệu chữ viết hoa **G, H** yêu cầu HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô.  **-**GV mô tả chữ viết hoa G gồm 2 nét: Nét 1 là kết hợp của 2 nét cơ bản (cong dưới và cong trái nối liền nhau). Đặt bút trên ĐK 6 tô nét cong dưới, sau đó chuyển hướng tô tiếp nét cong trái, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ, dừng bút ở ĐK 3 (trên). Tô tiếp nét 2 (khuyết ngược) từ trên xuống dưới, dừng bút ở ĐK 2 (trên).  **-**GV mô tả chữ viết hoa H gồm 3 nét: Nét đầu là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong trái và thẳng ngang (lượn hai đầu) – tô từ phải sang trái. Nét 2 tạo nên bởi 3 nét cơ bản (khuyết ngược, khuyết xuôi và móc ngược phải). Tô nét khuyết ngược trước rồi nối liền sang nét khuyết xuôi, đến gần cuối thì tô tiếp nét móc ngược phải, dừng bút ở ĐK 2. Nét 3 là nét thẳng đứng (ngắn), tô từ trên xuống dưới, cắt giữa đoạn nối 2 nét khuyết.  **-**GV cho HS tô các chữ viết hoa G, H cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1, tập hai.  **2.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ)**  -GV cho cả lớp đọc: chói chang, rung rinh, Hoa yêu mọi người nên hoa kết trái.  -GV: Độ cao các con chữ thế nào?  -GV: Khoảng cách giữa các tiếng?  -Cách nối nét giữa H và o?  -Dấu thanh đặt ở đâu?  -GV cho HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai, hoàn thành phần Luyện tập thêm.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Nhắc HS luyện đọc các loại sách, báo...  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  -GV nhận xét bài viết của HS  -GV cho HS quan sát và nêu lại cấu tạo chữ viết hoa G, H.  -GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo. | -HS hát  -1 HS thực hiện.  -HS cùng GV nhận xét.  -Đây là mẫu chữ in hoa G, H.  -HS lắng nghe  -HS quan sát chữ viết hoa G, H  -HS lắng nghe và quan sát chữ viết hoa G, H  -HS tô chữ viết hoa G, H cỡ vừa và cỡ nhỏ.  -HS đọc cá nhân, đồng thanh.  -1 ô li: c, o, i, a, n, x, u, ê, m, ư, ơ  1,5 ô li: r,t  2,5 ô li: h, g, y, k, H  -Các tiếng cách nhau con chữ o.  -Viết H xong lia bút viết o  -Dấu thanh đặt ở các chữ o, ơ, ê, a  -HS thực hiện viết.  -HS nghe nhận xét điều chỉnh.  -HS nêu lại qua quan sát và đã học.  -HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**TNXH: THỰC HÀNH: RỬA TAY, CHẢI RĂNG, RỬA MẶT (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*\* Về nhận thức khoa học:*

Nêu được lợi ích của sự rửa tay, chải răng, rửa mặt.

\* *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

Thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể: rửa tay, chải răng, rửa mặt đúng cách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Các hình vẽ trong SGK. Xà phòng. - Khăn mặt (mỗi HS có một khăn riêng).

Bàn chải răng (mỗi HS chuẩn bị một bàn chải riêng) ; cốc (li đựng nước) ; kem cánh răng trẻ em. Mô hình hàm răng. Nước sạch.

**2/** HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 35’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **- Khởi động:**  - Ổn định lớp.  - Cho HS hát.  - **Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài.**  Giới thiệu nội dung học. (chải răng)  **Hoạt động 2: Thảo luận về lợi ích của việc chải răng**  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  HS quan sát hình trang 118 (SGK) và nói với nhau về lợi ích của việc chải răng. Tiếp theo, các em liên hệ bản thân trả lời câu hỏi: Hằng ngày, em chải răng vào lúc nào?  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  Một số cặp trình bày kết quả thảo luận với cả lớp.  **Hoạt động 3: Thực hành chải răng**  *Bước 1: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu cả lớp quan sát mô hình hàm răng và lần lượt đặt câu hỏi: + Hãy chỉ và nói đâu là mặt trong, mặt ngoài và mặt nhai của răng trên mô hình hàm răng.  (Một vài HS lên trước lớp, chỉ vào mặt trong, mặt ngoài và mặt nhai của răng trên mô hình hàm răng.)  + Hằng ngày em quen chải răng như thế nào?  - Tiếp theo, GV làm mẫu lại các động tác chải răng trên mô hình hàm răng, vừa làm, vừa nói các bước:  (1) Chuẩn bị cốc (li) và nước sạch.  (2) Lấy kem chải răng vào bàn chải (mỗi lần khoảng bằng một hạt lạc).  (3) Chải răng theo hướng đưa bàn chải từ trên xuống, từ dưới lên. Lần lượt từ phải qua trái ; chải mặt ngoài, mặt trong và mặt nhai của răng. (4) Súc miệng kĩ rồi nhổ ra, vài lần.  (5) Sau khi chải răng xong phải rửa bàn chải thật sạch, vẫy khô, cắm ngược bàn chải vào giá.  *Bước 2: Làm việc theo nhóm*  - GV phân chia khu vực cho các nhóm thực hành chải răng thật bằng nước sạch và bàn chải răng do các em mang theo,  - Lần lượt HS chải răng theo quy trình GV hướng dẫn trên mô hình, các bạn trong nhóm quan sát, nhận xét.  - GV đi đến các nhóm và giúp đỡ. 160  *Bước 3: Làm việc cả lớp*  GV yêu cầu HS đại diện các nhóm lên làm động tác mẫu trước lớp. Các bạn nhận xét và góp ý.  - HS khác nhận xét cách chải răng của bạn đúng hay sai. Nếu bạn làm sai, em đó lên làm lại.  **3/ Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Cho HS đọc lời con ong ở trang 119 (SGK).  - Dặn dò HS thực hành chải răng.  - Nhận xét tiết học | - HS thực hiện.  - HS hát.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS thảo luận.  - HS trình bày.  - HS quan sát, trả lời.  - HS quan sát.  - HS thực hiện  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS đọc.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Sáu ngày 5 tháng 4 năm 2024**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC TRUYỆN TRANH**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển truyện tranh của mình.

- Đọc được cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý lắng nghe và thực hiện hướng dẫn của GV

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với thầy cô, bạn bè để đọc sách

- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm được quyển truyện phù hợp

- Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm, bồi dưỡng tâm hồn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV và HS mang đến lớp một số quyển truyện tranh phù hợp với lứa tuổi.

- Giá sách hoặc tủ sách mini của lớp.

- Sách Truyện đọc lớp 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **- Khởi động:**  Hôm nay, các em sẽ học 2 tiết Tự đọc sách báo ở thư viện trường. Tiết học sẽ giúp các em:  - Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển truyện tranh của mình.  - Đọc được cho các bạn nghe những gì vừa đọc.  - **Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Luyện tập**  ***2.1.*** Tìm hiểu yêu cầu của bài học  -GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 YC của bài học.  -GV nhắc mỗi HS đặt trước mặt quyển truyện tranh các em mang đến lớp. GV chấp nhận nếu HS mang đến 1 quyển sách là thơ, tờ báo, truyện không phải là truyện tranh.  - Các nhóm đã trao đổi sách báo, hỗ trợ nhau đọc sách như thế nào?  -GV giới thiệu truyện Mưu chú sẻ : Đây là một truyện rất hay vì nó dạy các em bình tĩnh để thoát hiểm khi gặp kẻ xấu. Nếu không có sách mang đến lớp, các em có thể đọc truyện này. (Nếu tất cả HS đều có sách mang đến lớp: Truyện Mưu chú sẻ rất hay. Vì vậy, cô (thầy) phân công 3 bạn đọc rồi đọc lại cho cả lớp nghe. Khi về nhà, các em nên đọc truyện này).  ***2.2. Giới thiệu tên truyện***  - GV mời một vài HS giới thiệu tên truyện tranh của mình:  +Đó là truyện gì?  +Truyện đó em mang từ nhà đến hay mượn ở thư viện?  +Truyện đó có gì làm em thích?  ***2.3. Tự đọc sách***  - GV dành thời gian yên tĩnh cho HS tự đọc truyện  -GV nhắc HS cần chọn đọc kĩ một đoạn truyện tranh mình thích để có thể tự tin, đọc to, rõ trước lớp. Có thể cho phép 1, 2 nhóm HS đọc sách dưới gốc cây trong sân trường.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  **TIẾT 2**  ***2.4.*** Đọc cho các bạn nghe một đoạn truyện em thích  - GV mời HS đọc truyện, ưu tiên HS đã đăng kí đọc truyện từ tuần trước.  -GV nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Nhắc HS luyện đọc các loại sách, báo...  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong giờ học.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau: Tìm 1 quyển thơ hoặc sách, báo có bài thơ, mang đến lớp để giới thiệu và đọc cho các bạn nghe. | -HS lắng nghe  - HS 1 đọc YC 1.  -HS phát biểu  - HS 2 đọc YC 2 (đọc cả bìa các truyện tranh trong SGK): Sự tích Hồ Gươm, Chiếc sừng hươu, Ai mua hành tôi,..  - HS 3 đọc YC 3.  - HS 4 đọc YC 4.  -HS thực hiện  VD: Đây là truyện tranh Đô rê mon. Truyện kể về mèo máy Đô ra ê mon rất thông minh. Tôi mượn truyện này ở thư viện trường...  -HS tự đọc sách  -Từng HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc to, rõ 1 truyện hoặc 1 đoạn truyện tranh yêu thích. Các bạn và thầy, cô có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm.  - Cả lớp bình chọn bạn chọn truyện thú vị, đọc truyện hay  - HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau  -HS lắng nghe  -HS nghe và chuẩn bị tốt |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**TOÁN: Bài 63: PHÉP TRỪ DẠNG 39 - 15**

**(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 39 - 15).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

Phát triến các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* GV: Bảng phụ / VBT, SGK… Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK
* Các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.
* Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

HS: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **- Khởi động:**  1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm trong phạm vi 10, trừ dạng 17-2.  - Nhận xét.  2. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Yêu cầu HS *quan sát* bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  - Nhận xét  - **Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Giới thiệu bài**  **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức**  ***1. HS tính 39-15 = ?***   * Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 39 - 15 = ?   ***2. GV hướng dẫn cách đặt tính và thực hiện phép cộng dạng 39 - 15 = ?***  - Yêu cầu hs đọc đề.  - Hướng dẫn đặt tính.  + Đặt tính thẳng cột, hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục.  + Thực hiện tính từ phải sang trái:   * Trừ đơn vị cho đơn vị. * Trừ chục cho chục. * GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.   ***3. GV viết một phép tính khác lên bảng. Chẳng hạn: 63 - 32 = ?***   * Yêu cầu HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, trừ từ phải sang rrái, đọc kết quả. * GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc.   ***4. HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 39 - 15 = ?***  - Nhận xét, kết luận.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**   * GV hướng dẫn HS cách làm, làm mẫu 1 phép tính. * Yêu cầu HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở. * Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. * Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.   **Bài 2**   * HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở. * Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. * GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.   - GV quan sát kĩ các thao tác của HS, nếu có HS trừ từ trái sang phải GV nêu trước lớp để nhắc nhở và khắc sâu cho HS.  **Bài 3**   * GV hướng dẫn HS tính ra nháp tìm kết quả phép tính ghi trên mỗi chiếc khoá. * Đối chiếu tìm đúng chìa khoá kết quả phép tính.   - Tổ chức thành trò chơi ghép thẻ.  - GV nhắc HS thực hiện đặt tính và tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả để tránh nhầm lẫn.  - GV khuyến khích HS chia sẻ cách làm khác.  **Bài 4**   * Yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. * HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao). * Khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả.   **3.**  **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  HDHS:thực tế liên quan đến phép trừ đã học.    - Nhận xét.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**   * Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn hạn cần lưu ý những gì? * Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS chơi trò chơi  - Quan sát  HS thảo luận nhóm  + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 39 - 15 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương.   * (HS có thể dùng que tính, có thề dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...). Đại diện nhóm nêu cách làm. * HS đọc yêu cầu: 39 - 15 = ? * HS quan sát GV làm mẫu:   - Nhắc lại cách tính  - Thực hiện   * HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.   - Thực hiện  HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình   * HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở. * HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. * HS nhắc lại   - Thực hiện  - HS làm bài  - Chơi trò chơi  - Chia sẻ  - Thực hiện   * HS viết phép tính thích hợp và trả lời:   Phép tính: 68 - 15 = 53.  Trả lời: Tủ sách lớp 1A còn lại 53 quyển sách.   * HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.   - Thực hiện  - Chẳng hạn: Tuấn có 37 viên bi, Tuấn cho Nam 12 viên bi. Hỏi Tuấn còn lại bao nhiêu viên bi?  - Trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**THỂ DỤC – Tiết 58 ÔN DẪN BÓNG BẰNG GAN BÀN CHÂN.**

**TRÒ CHƠI “LĂN BÓNG”- GV chuyên dạy**

**Hoạt động trải nghiệm: SINH HOẠT LỚP:**

**TÌM HIỂU KHÓ KHĂN CỦA BẠN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

NGLL: SH chủ điểm: Trao đổi về nội dung 5 điều Bác Hồ dạy

Sau hoạt động, HS có khả năng:

-Biết được khó khăn của các bạn vùng sâu vùng xa

-Tích cực tham gia các hoạt động nhân ái, chia sẻ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cả lớp trong tuần

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động (3 phút)**  **- Ôn định:**  **Giới thiệu bài:**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1.Hoạt động 1.**  **2.2.Hoạt động 2. Nhận xét trong tuần 26**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  **a. Tuyên dương:**  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  **b. Nhắc nhở:**  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **Hoạt động 3.** Phương hướng tuần 29  - Thực hiện dạy tuần 29  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  -Thực hiện tốt phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp.  -Thực hiện tốt phong trào lớp trường triển khai chủ điểm mới.  **Hoạt động 4: Tìm hiểu khó khăn của bạn**  **a. Mục tiêu:**  Biết được khó khăn của các bạn vùng khó khăn, để từ đó tham gia tích ực vao các hoạt động chia sẻ nhân ái.  b.Cách tiến hành;  Giaó viên cung cấp cho HS một số thông tin  ( xem tranh, ảnh, hoặc các video) về những khó khăn của nhân dân và HS các vùng bão lũ,  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  -Cho HS hoạt động nhóm và chia sẻ nội dung:  +Làm thế nào để giúp đỡ các bạn vùng khó khăn?  +Các hoạt động sẽ tham gia để thực phong trào  -Thành lập tiểu ban chuyên quyên góp quá tặng ủng hộ ọc sinh vùng khó khăn.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  -GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.  -Dặn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo. | -Hát  -Chú ý lắng nhe  - Lắng nghe và thực hiện  -Lắng nghe  -Lắng nghe để thực hiện  +Thực hiện  -Chú ý lắng nghe và thực hiện  -Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi  -Chú ý lắng nghe  -Thực hiện  -Chú ý lắng nghe nhận xét và xác định nội dung cần chuẩn bị bài sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**